

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS- ST

Ngày: 19 - 01 - 2018

Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn
2. Ông Huỳnh Bá Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2017/TLST-DS ngày 16/10/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXX- ST ngày 06 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị C. Sinh năm: 1971

Trú tại: Tổ 26, phường H, quận H, TP. Đà Nẵng- Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Mai Thị Hiền Tr. Sinh năm: 1989

Trú tại: Tổ 128, phường A, quận N, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 7 năm 2017 của nguyên đơn Bà Phan Thị C trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, nên vào ngày 10/02/2015 bà có cho bà Mai Thị Hiền Tr mượn số tiền 100.000.000 đồng, đến ngày 10/5/2015 bà tiếp tục cho bà Tr

mượn thêm 100.000.000 đồng; tổng cộng là 200.000.000 đồng. Khi cho vay các bên thỏa thuận, bên vay phải trả lãi cho bà theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định và bên vay sẽ trả toàn bộ tiền gốc cho bà khi bà cần. Tuy nhiên, đến nay bà đã nhiều lần yêu cầu bà Tr trả tiền cho bà nhưng bà Tr vẫn cố tình không trả.

Do vậy, bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn giải quyết buộc bà Mai Thị Hiền Tr phải trả cho bà số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Mai Thị Hiền Tr trình bày: Trước đây bà có mượn của Bà Phan Thị C hai lần với số tiền 200.000.000 đồng để làm ăn buôn bán nhưng do kinh doanh thua lỗ, nên chưa có tiền trả được. Hiện nay Bà Phan Thị C khởi kiện đòi bà trả số tiền 200.000.000 đồng, nhưng do khó khăn kinh tế nên bà chỉ trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Bà Phan Thị C nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà Mai Thị Hiền Tr vắng mặt. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Tr nhưng bà Tr vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Tr theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có mối quan hệ quen biết với nhau và xuất phát nhu cầu mượn tiền, nên vào các ngày 10/02/2015 và 10/5/2015 bà Mai Thị Hiền Tr có mượn của Bà Phan Thị C tổng số tiền hai lần mượn là 200.000.000 đồng và hẹn sẽ trả toàn bộ tiền gốc cho bà C khi bà C cần.

Tuy nhiên, sau khi mượn tiền của bà C và hẹn hoàn trả số tiền đã mượn cho bà C khi bà C cần, nhưng bà Tr đã không thực hiện theo cam kết. Do bà Tr đã không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết nên bà C đã nhiều lần yêu cầu bà Tr trả số tiền nợ trên nhưng bà Tr vẫn cố tình trốn tránh trách nhiệm việc trả nợ cho bà C dẫn đến việc phát sinh tranh chấp. Căn cứ ban đầu Bà Phan Thị C khởi kiện đòi nợ bà Mai Thị Hiền Tr là giấy mượn tiền đề ngày 10/02/2015 với số tiền là 100.000.000 đồng và giấy mượn tiền đề ngày 10/5/2015 với số tiền là 100.000.000 đồng. Tổng cộng là 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Bà Phan Thị C yêu cầu bà Mai Thị Hiền Tr phải trả số tiền nợ 200.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Xét thấy rằng số tiền bà Tr nợ bà C đã lâu nhưng bà Tr không có thiện chí trả nợ dứt điểm cho bà C. Vì vậy, việc bà C yêu cầu bà Tr trả nợ là hoàn toàn C đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

Việc bà Mai Thị Hiền Tr thừa nhận toàn bộ số tiền nợ gốc và xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ là đã vi phạm cam kết trả nợ và không có thiện chí trả nợ, mà chỉ nhằm kéo dài thời gian, trì hoãn việc trả nợ gây thiệt hại cho bà C. Vì vậy, Hội đồng xét xử không thể chấp nhận yêu cầu của bà Tr được.

Về yêu cầu tính lãi: Hội đồng xét xử xác định đây là loại hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi nên đối với số tiền trên bị đơn phải chịu lãi kể từ ngày Tòa án nhận được đơn khởi kiện; ngày 04/10/2017 đến ngày xét xử, ngày 19/01/2018. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trường hợp không rõ hoặc có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Theo quy định này mức lãi suất trong trường hợp không rõ hoặc có tranh chấp sẽ là 10%/1 năm, tức 0,83%/tháng.

Như vậy: $(200.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 105 \text{ ngày}) : 30 \text{ ngày} = 5.810.000$ đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 205.810.000 đồng.

[3] Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phan Thị C; buộc bà Mai Thị Hiền Tr phải trả cho Bà Phan Thị C số tiền là 205.810.000 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 04/10/2017 đến ngày 19/01/2018 là 5.810.000 đồng), là phù hợp theo Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch 5% của số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện đòi tiền của Bà Phan Thị C đối với bà Mai Thị Hiền Tr.

Tuyên xử: Buộc bà Mai Thị Hiền Tr phải trả cho Bà Phan Thị C số tiền 205.810.000 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 04/10/2017 đến ngày 19/01/2018 là 5.810.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm: 10.290.500 đồng, bà Mai Thị Hiền Tr phải chịu.

Hoàn trả cho Bà Phan Thị C số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng đã nộp, theo biên lai thu số 0004447 ngày 09/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do Ch đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND QNH Sơn
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Lâm